VOCABULARY

bat	gậy bóng chày
field	sân cỏ, sân thi đấu
base	(cái) chốt
basket	rổ
team	đội
player	người chơi, cầu thủ
points	điểm
throw	ném
hit	đánh
carry	cầm, mang
bounce	nảy bóng
kick	đá
racket	vợt
court	sân thể thao (có vạch kẻ)

LIVEWORKSHEETS